

Số: 56/QĐ-CĐCNH

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 12 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định công nhận chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học  
Trình độ trung cấp (A), trình độ cao đẳng tại Trường CĐCN Huế

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUẾ

Căn cứ Quyết định số 7359/QĐ-BCT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”;

Căn cứ thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông “Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin”;

Căn cứ thông tư số 12/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 20 tháng 04 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc “Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng”;

Căn cứ thông tư số 03/2019/TT-BLĐTB&XH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc “Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng”;

Căn cứ quyết định số 399/QĐ-CĐCNH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - CTSV,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành quy định về công nhận chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học trình độ Trung cấp (A), trình độ Cao đẳng tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021 - 2022.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo - CTSV, Trưởng phòng, Khoa, các đơn vị có liên quan và HSSV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT(HMT).



**QUY ĐỊNH VỀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, TIN HỌC  
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP (A), TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG  
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-CĐCNH ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường CĐCN Huế)*

**Chương 1****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về công nhận chuẩn đầu ra và việc xét miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ, tin học đối với học sinh, sinh viên (HSSV) trình độ Trung cấp (A), trình độ Cao đẳng tại Trường CĐCN Huế.
2. Quy định này áp dụng cho HSSV trình độ Trung cấp (A), trình độ Cao đẳng tại Trường CĐCN Huế từ khóa tuyển sinh năm 2021.

**Chương II****CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ****Điều 2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ Trung cấp**

1. Sinh viên tốt nghiệp trình độ Trung cấp (A) phải tham gia kỳ thi đánh giá chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ do nhà trường tổ chức tương đương khung năng lực ngoại ngữ bậc 1 của Việt Nam và đạt kết quả (Phụ lục I)
2. Sinh viên được công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt một trong các điều kiện sau: có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ A1 hoặc bậc 1/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (Phụ lục II), còn thời hạn, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường Đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ A1.

**Điều 3. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ Cao đẳng**

1. Sinh viên tốt nghiệp trình độ Cao đẳng phải tham gia kỳ thi đánh giá chuẩn năng lực ngoại ngữ do Nhà trường tổ chức tương đương khung năng lực ngoại ngữ bậc 2 của Việt Nam và đạt kết quả (Phụ lục I).
2. Sinh viên được công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi đạt một trong các điều kiện sau: có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ A2 hoặc bậc 2/6 trở lên theo khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (Phụ lục II), còn thời hạn, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường Đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ A2.

**Điều 4. Xét miễn học, chuyển điểm các học phần ngoại ngữ**

1. HSSV thỏa mãn một trong các điều kiện sau có thể làm đơn đề nghị miễn học các học phần Tiếng anh.

- Có chứng chỉ theo khoản 2 Điều 2 (đối với trình độ Trung cấp (A)), có chứng chỉ theo khoản 2 Điều 3 (đối với trình độ Cao đẳng) được quy đổi thành điểm 10 (Thang điểm 10) cho học phần Tiếng Anh.

- Đạt 1, 2, 3 hoặc giải khuyến khích trong các kỳ thi học sinh giỏi các môn ngoại ngữ bậc trung học phổ thông cấp tỉnh trở lên trong vòng ba năm cho đến thời điểm nhập học quy đổi thành điểm 10 (Thang điểm 10) cho học phần Tiếng Anh.

- Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành ngoại ngữ được quy đổi thành điểm 10 (Thang điểm 10) cho học phần Tiếng Anh.

2. Sinh viên được miễn học nhưng phải đóng học phí theo quy định, điểm quy đổi được tính vào trung bình chung cũng như xét học bổng.

3. Việc miễn học không áp dụng cho các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức cho môn ngành nghề.

4. HSSV đã học và đạt các học phần ngoại ngữ có thể làm đơn đề nghị nhà trường chuyển điểm các học phần đã học theo đúng quy định.

5. HSSV không đủ điều kiện hoặc không làm đơn đề nghị miễn học hoặc chuyển điểm phải học tất cả các học phần ngoại ngữ theo quy định.

6. Việc xét điểm học hoặc chuyển điểm các học phần ngoại ngữ được thực hiện theo Điều 4 của Quy định này.

#### **Điều 5: Công nhận kết quả**

HSSV thi đạt trong kỳ thi đánh giá chuẩn Năng lực ngoại ngữ được nhà trường ban hành Quyết định công nhận kết quả và làm cơ sở để xét công nhận tốt nghiệp theo quy định.

### **Chương III CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC**

#### **Điều 6. Yêu cầu về trình độ tin học khi tốt nghiệp**

Để được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng, ngoài các quy định theo quy chế đào tạo hiện hành, HSSV phải có chứng chỉ quốc tế hoặc quốc gia đủ điều kiện theo tiêu chuẩn đầu ra tin học (CĐRTH) của Trường. HSSV đạt CĐRTH khi có chứng chỉ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc thi đạt trong kỳ thi đánh giá chuẩn kỹ năng tin học được nhà trường tổ chức. Nhà trường chấp thuận các loại chứng chỉ theo quy đổi tương đương như sau:

- MOS (Mô đun Word, Mô đun Excel, Mô đun Power point)  
- IC3 (Mô đun Máy tính cơ bản, Mô đun Các ứng dụng chủ chốt, Mô đun Cuộc sống trực tuyến)

- Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (gồm 06 mô đun: Hiểu biết về CNTT cơ bản, Sử dụng máy tính cơ bản, Xử lý văn bản cơ bản, Sử dụng bảng tính cơ bản, Sử dụng Internet cơ bản).

#### **Điều 7. Xét đạt yêu cầu chuẩn đầu ra tin học**

1. Sinh viên có chứng chỉ được cấp bởi các tổ chức khảo thí hợp pháp phải nộp 01 bản sao công chứng giấy chứng nhận kết quả thi hoặc chứng chỉ về Phòng Đào tạo - Công tác Sinh viên.

2. Đối với chứng chỉ MOS, IC3 phải do tổ chức IIG Việt Nam cấp.



3. Đối với chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản phải do các đơn vị tổ chức khảo thí được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

4. SV thi đạt trong kỳ thi đánh giá chuẩn kỹ năng tin học được nhà trường ban hành Quyết định công nhận kết quả và làm cơ sở để xét công nhận tốt nghiệp theo quy định.

### **Điều 8. Xét miễn học, chuyển điểm các học phần tin học**

1. HSSV thỏa mãn một trong các điều kiện sau có thể làm đơn đề nghị miễn học các học phần tin học.

- Có chứng chỉ theo Điều 7 được quy đổi thành điểm 10 (Thang điểm 10) cho học phần tin học.

- Đạt 1, 2, 3 hoặc giải khuyến khích trong các kỳ thi học sinh giỏi môn tin học bậc trung học phổ thông cấp tỉnh trở lên trong vòng ba năm cho đến thời điểm nhập học quy đổi thành điểm 10 (Thang điểm 10) cho học phần tin học.

- Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên các chuyên ngành tin học được quy đổi thành điểm 10 (Thang điểm 10) cho học phần tin học.

2. Sinh viên được miễn học nhưng phải đóng học phí theo quy định, điểm quy đổi được tính vào trung bình chung cũng như xét học bổng.

3. Việc miễn học không áp dụng cho các học phần tin học thuộc khối kiến thức cho môn ngành nghề.

4. HSSV đã học và đạt học phần tin học có thể làm đơn đề nghị nhà trường chuyển điểm các học phần đã học theo đúng quy định.

5. HSSV không đủ điều kiện hoặc không làm đơn đề nghị miễn học hoặc chuyển điểm phải học học phần tin học theo quy định.

6. Việc xét điểm học hoặc chuyển điểm học phần tin học được thực hiện theo Điều 8 của Quy định này.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9: Tổ chức thực hiện**

1. Trung tâm Tuyển sinh - Dịch vụ và Hỗ trợ Sinh viên, các Phòng, Khoa, Cố vấn học tập có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này và thông báo, hướng dẫn đến HSSV.

2. Phòng Đào tạo - Công tác Sinh viên chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức xác minh văn bằng, chứng chỉ cho HSSV theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có quá trình vướng mắc, các đơn vị phối hợp với Phòng Đào tạo - Công tác Sinh viên để tham mưu, kiến nghị Hiệu trưởng xem xét, giải quyết./.



**Phạm Văn Quân**

**PHỤ LỤC I**  
**BẢNG KẾT QUẢ CHUẨN NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**  
**TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG TẠI TRƯỜNG CĐCN HUẾ**

Cấp độ (CEFR)	Bậc	Điểm chuẩn	Thang điểm tối đa
Trung cấp	1	50	100
Cao đẳng	2	50	100

*Lưu ý: Điểm chuẩn 50 là số điểm tối thiểu cần đạt được đối với mỗi cấp trình độ*

**PHỤ LỤC II**

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ**  
**TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ A1, A2 KHUNG CHÂU ÂU**

Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	TOEIC	IELTS	TOEFL iBT	CAMBRIDGE TEST	VSTEP
A1	250	2.5	20	100 (KET)	1
A2	350	3.0	30	120 (KET)	2

Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Hàn	Tiếng Nhật	Tiếng Đức	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác theo khung NLNN 6 bậc dùng cho VN
A1	Delf A1	HSK 1	Topik 1	N6	A1	1
A2	Delf A2	HSK 2	Topik 2	N5	A2	2